TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/DS-ST
Ngày 17-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Dũng

Ông Đinh Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 226/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A

Địa chỉ: Tháp Ai, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A, chi nhánh M.

Địa chỉ: Số Ai, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí K, sinh năm 1979. (có mặt)

Chức vụ: Giám đốc phụ trách phòng giao dịch C, trực thuộc Ngân hàng A, chi nhánh M.

Địa chỉ: Số A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền số: 181/QĐ-BIDV.MT ngày 30/5/2018).

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Phi P, sinh năm 1969. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm: 1953. (xin vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm: 1955. (có mặt)

3. Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm: 1973. (có mặt)

4. Chị Trịnh Khánh L, sinh năm: 2000. (vắng mặt)

5. Phạm Minh T, sinh năm: 2010.

Đại diện theo pháp luật của cháu T: Bà Phạm Thị Phi P, sinh năm 1969; (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

6. Bà Phạm Thị Phi L, sinh năm 1968. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Chung cư K, số D, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Phạm Thị Phi Y, sinh năm 1963. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 125/172/Nguyễn Thị T, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 30/5/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Chí K đại diện cho Ngân hàng A trình bày:

Ngân hàng A – Chi nhánh Mỹ T – Phòng giao dịch C có cho bà Phạm Thị Phi P vay các khoản nợ như sau:

Khoản nợ vay thứ nhất:

Ngày 01/12/2015, Ngân hàng A – Chi nhánh Mỹ T – Phòng giao dịch C và bà Phạm Thị Phi P đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Chăm sóc vườn nhãn, sầu riêng.

Cụ thể tại Bảng kê rút vốn số 01.1/2015/7566299/HĐTD ngày 09/12/2015:

+ Số tiền vay: 200.000.000 đồng.

+ Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 01/12/2015 đến ngày 01/12/2016.

+ Lãi suất vay: 9%/năm, cố định trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

+ Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

+ Phương thức trả nợ lãi: Trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 01 dương lịch.

+ Phương thức trả nợ gốc: Trả cuối kỳ vào ngày 01/12/2016.

+ Ngày chuyển nợ quá hạn đầu tiên: 01/12/2016.

+ Nợ quá hạn hiện tại: 200.000.000 đồng.

+ Lãi tạm tính đến ngày 28/5/2018: 54.475.000 đồng. Trong đó, lãi trong hạn là 40.900.000 đồng; Lãi quá hạn là 13.575.000 đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD, ký ngày 01/12/2015 tạm tính đến ngày 28/5/2018 là: 254.475.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng, lãi: 54.475.000 đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD, ký ngày 01/12/2015 tạm tính đến ngày 17/10/2019 là: 292.575.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng, lãi: 92.575.000 đồng.

Khoản nợ vay thứ hai:

Ngày 25/02/2016, Ngân hàng A – Chi nhánh Mỹ T – Phòng giao dịch C và bà Phạm Thị Phi P đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: Chăm sóc vườn nhãn, sầu riêng.

Cụ thể tại Bảng kê rút vốn số 01.1/2016/7566299/HĐTD ngày 29/02/2016:

+ Số tiền vay: 200.000.000 đồng.

+ Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 25/02/2016 đến ngày 25/02/2017.

+ Lãi suất vay: 9%/năm, cố định trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.

+ Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

+ Phương thức trả nợ lãi: Trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 01 dương lịch.

+ Phương thức trả nợ gốc: Trả cuối kỳ vào ngày 25/02/2017.

+ Ngày chuyển nợ quá hạn đầu tiên: 25/02/2017.

+ Nợ quá hạn hiện tại: 200.000.000 đồng.

+ Lãi tạm tính đến ngày 28/5/2018: 52.325.000 đồng. Trong đó, lãi trong hạn là 40.950.000 đồng; Lãi quá hạn là 11.375.000 đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD, ký ngày 25/02/2016 tạm tính đến ngày 28/5/2018 là: 252.325.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng, lãi: 52.325.000 đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD, ký ngày 25/02/2016 tạm tính đến ngày 17/10/2019 là: 290.425.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng, lãi: 90.425.000 đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD, ký ngày 01/12/2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD, ký ngày 25/02/2016 tạm tính đến ngày 28/5/2018 là: 506.800.000 đồng.

Trong đó: Nợ gốc: 400.000.000 đồng; Nợ lãi: 106.800.000 đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi quá hạn của đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD, ký ngày 01/12/2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD, ký ngày 25/02/2016 tạm tính đến ngày 17/10/2019 là: 583.000.000 đồng.

Trong đó: Nợ gốc: 400.000.000 đồng; Nợ lãi: 183.000.000 đồng.

Hiện tại khoản nợ của bà Phạm Thị Phi P tại Ngân hàng A được xác định là nợ xấu theo quy định tại Điều 4 Phụ lục về xác định nợ xấu ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Để đảm bảo khoản nợ vay trên bà Phạm Thị Kim C, bà Phạm Thị Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc L, chị Trịnh Khánh L, bà Phạm Thị Phi L và bà Phạm Thị Phi Y đã ủy quyền cho bà Phạm Thị Phi P ký hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/7566299/HĐBĐ ngày 01/12/2015 để thế chấp cho Ngân hàng A các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 757,6m^2, số thửa 62, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095997, số vào sổ CH02266 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 758,9m^2, thửa số 61, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095998, số vào sổ CH02267 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.827,2m^2, thửa số 428, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095999, số vào sổ CH02268 do Ủy

ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 750,4m^2, thửa số 63, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU096000, số vào sổ CH02269 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 805,2m^2, thửa số 431, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095001, số vào sổ CH02270 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.337,2m^2, thửa số 437, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BG300863, số vào sổ CH00790 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/11/2011 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 751,7m^2, thửa số 64, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095002, số vào sổ CH02271 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 10/11/2014 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên.

Mặc dù Ngân hàng A đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phía bà Phạm Thị Phi P có thời gian sắp xếp trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên đến nay phía bà Phạm Thị Phi P vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Việc không trả nợ gốc, lãi vay đúng kỳ hạn của phía bà Phạm Thị Phi P đã vi phạm các điều khoản theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A.

Nay ông Trần Chí K đại diện cho Ngân hàng A yêu cầu:

- Buộc bà Phạm Thị Phi P trả ngay cho Ngân hàng A toàn bộ nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD, ký ngày 01/12/2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD, ký ngày 25/02/2016 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/10/2019 là 583.000.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là

400.000.000 đồng, nợ lãi là 183.000.000 đồng và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD ngày 01/12/2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD ngày 25/02/2016 từ ngày 18/10/2019 cho đến khi bà Phạm Thị Phi P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Nếu bà Phạm Thị Phi P không thanh toán được nợ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm khoản nợ vay theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/7566299/HĐBĐ ngày 01/12/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng A gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 757,6m^2, số thửa 62, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095997, số vào sổ CH02266 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 758,9m^2, thửa số 61, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095998, số vào sổ CH02267 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.827,2m^2, thửa số 428, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095999, số vào sổ CH02268 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 750,4m^2, thửa số 63, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU096000, số vào sổ CH02269 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 805,2m^2, thửa số 431, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095001, số vào sổ CH02270 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích

1.337,2m^2, thửa số 437, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BG300863, số vào sổ CH00790 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/11/2011 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 751,7m^2, thửa số 64, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095002, số vào sổ CH02271 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 10/11/2014 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên.

- Tại bản tự khai ngày 15/7/2019 bị đơn bà Phạm Thị Phi P trình bày: Ngày 01/12/2015 bà đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD để vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 9%/năm; Ngày 25/02/2016 bà ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299 vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng lãi suất 9%/năm với Ngân hàng A – Chi nhánh Mỹ T, Phòng giao dịch C. Tổng dư nợ gốc và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/5/2018 của 02 hợp đồng tín dụng trên là 506.800.000 đồng. Tài sản bảo đảm của khoản vay trên là được thể hiện tại hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7566299/HĐBĐ ngày 01/12/2015 giữa bà và Ngân hàng A, cụ thể những tài sản gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất mang tên Phạm Thị Phi P, tại Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang số phát hành BU095998, số vào sổ CH 02266 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/7/2014; Quyền sử dụng đất số phát hành BU095998, số vào sổ CH0267 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/7/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BU095999, số vào sổ 02268 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/7/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BU096000, số vào sổ 02269 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/7/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BU095001, số vào sổ 02270 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/7/2014; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BU300863, số vào sổ 00790 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 07/11/2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành

BU095002, số vào sổ 02271 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/11/2014;

Nay bà đồng ý trả cho Ngân hàng A toàn bộ số nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A.

- Tại bản tự khai ngày 10/7/2018 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim C trình bày: Việc Ngân hàng A kiện bà Phạm Thị Phi P trả nợ gốc và nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2018 là 506.800.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2018 đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng bà không có ý kiến gì và bà cũng không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Nếu bà Phạm Thị Phi P không trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án kê biên và phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng bà không có ý kiến gì.

- Tại bản tự khai ngày 10/7/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ngọc H trình bày: Việc Ngân hàng A kiện bà Phạm Thị Phi P trả nợ gốc và nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2018 là 506.800.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2018 đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng bà không có ý kiến gì và bà cũng không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Nếu bà Phạm Thị Phi P không trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án kê biên và phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng bà không có ý kiến gì và bà cũng không có tranh chấp gì.

- Tại bản tự khai ngày 21/12/2018 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Phi L trình bày: Việc Ngân hàng A kiện bà Phạm Thị Phi P trả nợ gốc và nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2018 là 506.800.000 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2018 đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng bà không có ý kiến gì và bà cũng không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Nếu bà Phạm Thị Phi P không trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án kê biên và phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng bà không có ý kiến gì và bà đồng ý.

- Tại bản tự khai ngày 31/7/2019 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Phi Y trình bày: Việc Ngân hàng A kiện bà Phạm Thị Phi P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản bà không có ý kiến gì.

- Tại bản tự khai ngày 07/8/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ngọc L trình bày: Việc Ngân hàng A kiện bà Phạm Thị Phi P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản bà không có yêu cầu gì và bà cũng không có tranh chấp gì.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với bà Phạm Thị Phi P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại các điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Chí K đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A, bà Phạm Thị Ngọc H và bà Phạm Thị Ngọc L không xuất trình thêm chứng cứ mới.

- Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị

Trịnh Khánh L nhưng chị Linh vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Trịnh Khánh L.

- Bị đơn bà Phạm Thị Phi P và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Kim C, bà Phạm Thị Phi L và bà Phạm Thị Phi Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Phi P, bà Phạm Thị Kim C, bà Phạm Thị Phi L và bà Phạm Thị Phi Y theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD ngày 01/12/2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD ngày 25/02/2016 được ký kết giữa Ngân hàng A và bà Phạm Thị Phi P thể hiện bà Phạm Thị Phi P có vay của Ngân hàng A số tiền gốc 400.000.000 đồng là có thật. Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Phi P cũng thừa nhận bà có vay của Ngân hàng A số tiền 400.000.000 đồng và hiện còn nợ Ngân hàng A nợ gốc và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 28/5/2018 của 02 hợp đồng tín dụng trên là 506.800.000 đồng và bà đồng ý trả cho Ngân hàng A toàn bộ số nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng A nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Do đó, Ngân hàng A yêu cầu bà Phạm Thị Phi P phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 583.000.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 183.000.000 đồng và và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD ngày 01/12/2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD ngày 25/02/2016 từ ngày 18/10/2019 cho đến khi bà Phạm Thị Phi P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 9, Điều 350, Điều 355, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Xét việc Ngân hàng A yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bà Phạm Thị Phi P không trả được nợ, Hội đồng xét xử xét thấy, bà Phạm Thị Kim C, bà Phạm Thị Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc L, chị Trịnh Khánh L, bà Phạm Thị Phi L và bà Phạm Thị Phi Y đã ủy quyền cho bà Phạm Thị Phi P ký hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/7566299/HĐBĐ ngày

01/12/2015 để thế chấp cho Ngân hàng A các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 757,6m^2, số thửa 62, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095997, số vào sổ CH02266 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 758,9m^2, thửa số 61, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095998, số vào sổ CH02267 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.827,2m^2, thửa số 428, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095999, số vào sổ CH02268 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 750,4m^2, thửa số 63, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU096000, số vào sổ CH02269 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 805,2m^2, thửa số 431, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095001, số vào sổ CH02270 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.337,2m^2, thửa số 437, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BG300863, số vào sổ CH00790 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/11/2011 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 751,7m^2, thửa số 64, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đấtsố phát hành BU095002, số vào sổ CH02271 do Ủy ban nhân dân huyện C

cấp ngày 10/11/2014 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên. Hợp đồng trên đã được công chứng tại phòng Công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định quy định pháp luật nên việc Ngân hàng A yêu cầu phát mãi tài sản nói trên để thu hồi nợ trong trường hợp bà Phạm Thị Phi P không trả được nợ là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 302, khoản 7 Điều 351, Điều 355 Bộ Luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

Khi bà Phạm Thị Phi P trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng A phải trả cho: Bà Phạm Thị Phi P: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095997, số vào sổ CH02266 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095998, số vào sổ CH02267 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095999, số vào sổ CH02268 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU096000, số vào sổ CH02269 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095001, số vào sổ CH02270 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Trả cho bà Phạm Thị Phi P và những thành viên trong hộ gồm: Bà Phạm Thị Kim C, bà Phạm Thị Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc L, chị Trịnh Khánh L, anh Phạm Minh T, bà Phạm Thị Phi L và bà Phạm Thị Phi Y: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BG300863, số vào sổ CH00790 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/11/2011 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095002, số vào sổ CH02271 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 10/11/2014 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Phi P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 302, Điều 350, khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Phạm Thị Phi P.

1. Buộc bà Phạm Thị Phi P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 583.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 183.000.000 đồng.

Kể từ ngày 18/10/2019 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bà Phạm Thị Phi P còn phải trả khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/2015/7566299/HĐTD ngày 01/12/2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2016/7566299/HĐTD ngày 25/02/2016.

Khi bà Phạm Thị Phi P trả đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng A phải trả cho: Bà Phạm Thị Phi P: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095997, số vào sổ CH02266 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095998, số vào sổ CH02267 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095999, số vào sổ CH02268 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU096000, số vào sổ CH02269 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095001, số vào sổ CH02270 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Trả cho bà Phạm Thị Phi P và những thành viên trong hộ gồm: Bà Phạm Thị Kim C, bà Phạm Thị Ngọc H, bà Phạm Thị Ngọc L, chị Trịnh Khánh L, anh Phạm Minh T, bà Phạm Thị Phi L và bà Phạm Thị Phi Y: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BG300863, số vào sổ CH00790 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/11/2011 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095002, số vào sổ CH02271 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 10/11/2014 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bà Phạm Thị Phi P không thanh toán được nợ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm khoản nợ vay theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2015/7566299/HĐBĐ ngày 01/12/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 757,6m^2, số thửa 62, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095997, số vào sổ CH02266 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 758,9m^2, thửa số 61, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095998, số vào sổ CH02267 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.827,2m^2, thửa số 428, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095999, số vào sổ CH02268 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 750,4m^2, thửa số 63, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền

Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU096000, số vào sổ CH02269 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 805,2m^2, thửa số 431, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095001, số vào sổ CH02270 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/7/2014 do bà Phạm Thị Phi P đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 1.337,2m^2, thửa số 437, tờ bản đồ số 18, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BG300863, số vào sổ CH00790 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 07/11/2011 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất diện tích 751,7m^2, thửa số 64, tờ bản đồ số 32, tọa lạc: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU095002, số vào sổ CH02271 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 10/11/2014 do bà Phạm Thị Phi P đại diện hộ đứng tên.

2. Về án phí: bà Phạm Thị Phi P phải chịu 27.320.000 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 12.136.000 đồng (Mười hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15715 ngày 29/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Thúy